

**ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HUYỆN BẮC HÀ** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 210 /KH-UBND

*Bắc Hà, ngày 04 tháng 7 năm 2022*

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng  
nông thôn mới trên địa bàn huyện Bắc Hà năm 2022**

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg, ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh: Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/6/2022 về kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 19/6/2022 về dự toán năm 2022, nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 19/6/2022 ban hành Quy định một số nội dung về cơ chế thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

Căn cứ các quyết định, kế hoạch, văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh: Quyết định số 1376/QĐ-UBND ngày 17/6/2022 về việc ban hành danh mục loại dự án đầu tư xây dựng được áp dụng cơ chế đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 20/6/2022 về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 894/QĐ-UBND, ngày 29/4/2022 về ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Lào Cai giai đoạn 2022-2025; Quyết định số 1144/QĐ-UBND, ngày 01/6/2022 về ban hành Bộ tiêu chí về “Thôn nông thôn mới” và Bộ tiêu chí về “Thôn kiểu mẫu” tỉnh Lào Cai giai đoạn 2022- 2025; Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 19/4/2022 về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 11/02/2022 về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Lào Cai năm 2022; Văn bản số 2690/UBND-TH ngày 14/6/2022 về việc xây dựng và hoàn thiện kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và năm 2022;

Căn cứ Văn bản số 83/VPĐP-KH ngày 20/6/2022 của Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh về việc xây dựng và hoàn thiện kế hoạch Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và năm 2022.

UBND huyện Bắc Hà xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

## I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2021

Năm 2021, mặc dù đối mặt nhiều khó khăn, đặc biệt chịu tác động lớn của đại dịch Covid-19, tuy nhiên, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Bắc Hà tiếp tục đạt được nhiều kết quả quan trọng, các chỉ tiêu hoàn thành tăng so cùng kỳ. Kết thúc năm, bình quân số tiêu chí xã nông thôn mới hoàn thành đạt 14,28 tiêu chí/xã, có 01 xã Tà Chải đạt chuẩn 18/18 tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, có 02 thôn đạt chuẩn thôn kiểu mẫu, bình quân tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao đạt chuẩn 10,86 tiêu chí/xã.

Sản xuất nông nghiệp từng bước chuyển sang sản xuất hàng hóa với năng suất, chất lượng, hiệu quả cao hơn; các cây trồng, vật nuôi thế mạnh được chú trọng đầu tư phát triển (*như: cây ăn quả ôn đới, quế, dược liệu,...*); giá trị sản xuất trên một đơn vị canh tác đạt 60 triệu/ha, bằng 75% MTĐH. Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) thu được kết quả nổi bật, với 04 sản phẩm được công nhận 3 sao (*cao nhất từ khi triển khai chương trình trên địa bàn*). Các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế tiếp tục được quan tâm và triển khai có hiệu quả; giảm nghèo đạt kết quả tốt, tỷ lệ hộ nghèo tại 18 xã giảm còn 8,79% theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016 - 2020 và còn 58,05% theo chuẩn nghèo mới giai đoạn 2021 - 2025. Công tác quy hoạch chung các xã và quy hoạch điểm dân cư nông thôn được triển khai tích cực. Hệ thống cơ sở hạ tầng các xã tiếp tục được đầu tư nâng cấp, xây dựng mới. Vệ sinh, cảnh quan môi trường nông thôn có sự cải thiện, đặc biệt phong trào “Sáng - xanh - sạch - đẹp” được triển khai rộng khắp tại các xã. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội các xã được giữ vững; dân chủ cơ sở được phát huy. Bộ mặt nông thôn trên địa bàn huyện ngày càng khởi sắc.

## II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ NĂM 2022

**1. Mục tiêu:** Tiếp tục triển khai mạnh mẽ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân các xã. Xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ và từng bước hiện đại, bảo đảm môi trường, cảnh quan sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hoá truyền thống. Thực hiện mạnh mẽ cơ cấu lại và đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, gắn phát triển sản phẩm OCOP. Giữ vững ổn định an ninh chính, trật tự an toàn xã hội nông thôn. Một số chỉ tiêu chính phấn đấu trong năm 2022:

(1). Xã đạt chuẩn 19 tiêu chí xã nông thôn mới: 09 xã (*gồm: Tà Chải, Bảo Nhai, Na Hối, Cốc Lầu, Nậm Đét, Bản Phô, Nậm Mòn, Bản Liền, Nậm Lức*); đạt 50% mục tiêu Đề án số 04-ĐA/HU, ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về xây dựng nông thôn mới huyện Bắc Hà giai đoạn 2021 - 2025 (*Đề án số 04-ĐA/HU*).

(2). Bình quân số tiêu chí xã nông thôn mới hoàn thành: 16 tiêu chí/xã, đạt 87% mục tiêu Đề án số 04-ĐA/HU.

(3). Xã đạt chuẩn “Xã nông thôn mới nâng cao”: Có thêm 01 xã Bảo Nhai.

(4). Thôn kiểu mẫu: Công nhận mới 06 thôn, lũy kế 13 thôn đạt chuẩn, bằng 66,6% mục tiêu Đề án số 04-ĐA/HU.

(5). Thôn nông thôn mới: Công nhận mới 32 thôn.

(6). Chất lượng cuộc sống của cư dân nông thôn: Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn 27,8 triệu đồng/ người/ năm; tỷ lệ người dân được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh 96,5%; tỷ lệ số hộ dân nông thôn có nhà tiêu hợp vệ sinh 83%; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 92%.

(7). Giảm 1.053 hộ nghèo tại 18 xã; tỷ lệ giảm nghèo đạt 8,97%, bằng 128,14% mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện; tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn còn 49,08%.

(8). Có ít nhất 04 sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP từ 3 sao trở lên; lũy kế 12 sản phẩm đạt 44,44% mục tiêu Đề án số 01-ĐA/HU, ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về Cơ cấu lại kinh tế nông lâm nghiệp gắn với phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn huyện Bắc Hà, giai đoạn 2021-2025.

## **2. Một số nhiệm vụ trọng tâm**

### **2.1. Thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới**

#### **2.1.1. Nhiệm vụ chung đối với 18 xã**

(1) *Về quy hoạch xây dựng nông thôn mới*: Tổ chức công bố quy hoạch chung xây dựng 11 xã, 01 quy hoạch chung đô thị Bảo Nhai; triển khai lập quy hoạch chung đối với 07 xã còn lại (*Lùng Cải, Hoàng Thu Phố, Nậm Khánh, Nậm Đét, Cốc Ly, Nậm Mòn, Tà Chải*); tiếp tục thực hiện quy hoạch chi tiết các điểm dân cư nông thôn. Nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch đã được phê duyệt. Phân đầu duy trì 18 xã đạt tiêu chí Quy hoạch.

(2) *Xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội*: Tập trung đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội các xã đồng bộ, từng bước hiện đại, đáp ứng yêu cầu của Bộ tiêu chí mới giai đoạn 2022 - 2025. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa đầu tư, nâng cấp các công trình hạ tầng nông thôn. Tập trung, quyết liệt nâng cao hiệu quả công tác quản lý, khai thác, bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông thôn sau đầu tư. Một số nội dung chủ yếu thực hiện đối với các tiêu chí:

- *Giao thông*: Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình chuyển tiếp; dự kiến triển khai đầu tư nâng cấp đờ bê tông xi măng 26 tuyến, tổng chiều dài 47,7km, phần lớn các tuyến có chiều rộng mặt đường đạt 3,5m. Tăng cường tuyên truyền, vận động, huy động Nhân dân tích cực tham xây dựng đường giao thông, đảm bảo thuận lợi cho lưu thông, thúc đẩy phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân. Phân đầu năm 2022 có thêm 02 xã (*Nậm Lức, Bản Cái*) đạt tiêu chí Giao thông, lũy kế 15/18 xã hoàn thành tiêu chí.

- *Thủy lợi và phòng, chống thiên tai*: Duy trì diện tích đất nông nghiệp được tưới, tiêu nước chủ động đạt trên 80%. Thực hiện duy tu, bảo dưỡng, nạo vét thường xuyên các công trình đảm bảo nước tưới phục vụ sản xuất. Cùng cố, kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các xã; chủ động thực hiện tốt công tác phòng, chống thiên tai có hiệu quả theo đúng phương châm bốn tại chỗ. Tiếp tục duy trì 18/18 xã đạt tiêu chí thủy lợi.

- *Điện*: Huy động các nguồn lực từ ngân sách, đồng thời vận động xã hội hóa triển khai đầu tư cấp điện cho 16 nhóm hộ chưa được sử dụng điện lưới quốc gia, 01 nhóm hộ cần đầu tư thêm trạm biến áp; nâng cấp đảm bảo an toàn lưới điện cho

57 nhóm hộ đang sử dụng cột tạm, dây dẫn chưa đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật của ngành điện. Phần đầu tỷ lệ hộ sử dụng điện lưới quốc gia đạt 98,6%. Tiêu chí Điện phần đầu duy trì 18/18 xã hoàn thành.

- Trường học: Tiếp tục ưu tiên các nguồn lực đầu tư hoàn chỉnh hệ thống phòng học theo hướng kiên cố; tập trung xây dựng phòng học bộ môn theo tiêu chuẩn. củng cố và hoàn thiện cơ sở vật chất, điều kiện tổ chức bán trú cho học sinh về phòng ở, nhà ăn và các công trình vệ sinh. Bổ sung trang thiết bị dạy học, trang bị các phòng học bộ môn, tăng cường khai thác, sử dụng học liệu, thiết bị, mô hình thông qua khai thác và sử dụng mạng internet. Phần đầu duy trì 18/18 các xã đạt tiêu chí Trường học.

- Cơ sở vật chất văn hóa: Tiếp tục rà soát, đầu tư hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hoá từ huyện đến các thôn. Làm tốt công tác huy động xã hội hóa hoàn thiện các thiết chế ngoài ngân sách để mỗi nhà văn hóa thực sự là điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng và là một bảo tàng mini bảo tồn các nét văn hóa của thôn bản. Phần đầu có 14/18 xã đạt tiêu chí Cơ sở vật chất văn hóa, tăng 03 xã (*Lùng Phình, Tả Van Chư, Nậm Khánh*) so năm 2021.

- Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: Tiếp tục triển khai phương án sắp xếp các chợ. Tuyên truyền, vận động các hộ kinh doanh nâng cấp các cơ sở bán lẻ đảm bảo các tiêu chí theo quy định phục vụ nhu cầu buôn bán, trao đổi hàng hóa của nhân dân. Tiếp tục duy trì 18/18 xã đạt tiêu chí Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong năm 2022.

- Thông tin và truyền thông: Tập trung hoàn thiện hệ thống hạ tầng viễn thông, hạ tầng công nghệ thông tin; cung cấp dịch vụ internet đến 100% các thôn trên địa bàn. Đầu tư cụm loa thông minh cho 01 xã; quản lý, sử dụng có hiệu quả các trạm tuyên thanh xã, cụm loa không dây thôn phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, điều hành của hệ thống chính trị. Duy trì 18/18 xã hoàn thành tiêu chí Thông tin và truyền thông.

- Nhà ở dân cư: Tập trung huy động các nguồn lực hỗ trợ và phát huy nội lực, tuyên truyền, vận động các gia đình xây dựng mới, nâng cấp, trình trạng nhà ở. Phần đầu đến cuối năm 2022, hoàn thành việc xây dựng mới, nâng cấp 1.687 nhà ở chưa đảm bảo 3 cứng; tất cả 18/18 xã đạt tiêu chí Nhà ở dân cư, tăng 02 xã Tả Củ Tỷ và Lùng Cải so năm 2021.

### (3) Kinh tế và tổ chức sản xuất

- Thu nhập: Tập trung thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp với trọng tâm là phát triển các cây trồng, vật nuôi chủ lực, có lợi thế, theo hướng sản xuất hàng hóa (*như: dược liệu, cây ăn quả, quế, gia súc, gia cầm địa phương*). Chú trọng phát triển ngành nghề nông thôn gắn với lợi thế của từng xã nhằm tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho các hộ. Đẩy mạnh tuyên truyền, thuyết phục nhằm thay đổi tư duy, nhận thức của người dân trong công tác đào tạo nghề gắn với định hướng tìm việc làm và tự tạo việc làm, chuyển dịch cơ cấu lao động sang lĩnh vực phi nông nghiệp. Phần đầu trong năm 2022, thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đạt 27,8 triệu đồng/người/năm; có 09/18 xã đạt tiêu chí Thu nhập (*gồm:*

07 xã đạt chuẩn nông thôn mới và 02 xã Bản Liên, Nậm Lức phấn đấu đạt chuẩn 19 tiêu chí).

- Hộ nghèo: Tập trung tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 20/NQ-TU, ngày 24/5/2020 của Tỉnh ủy về giảm nghèo bền vững đối với các xã có tỷ lệ hộ nghèo từ 40% đến hết năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025, có xét đến năm 2030 và các cơ chế, chính sách giảm nghèo khác (*Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững; Chương trình MTQG xây dựng NTM, Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng DTTS&MN;...*); tạo điều kiện thuận lợi để các đối tượng nghèo được hỗ trợ phát triển sản xuất, đào tạo nghề, giải quyết việc làm mới. Phấn đấu trong năm giảm 1.053 hộ nghèo tại 18 xã; tỷ lệ giảm nghèo đạt 8,97%; tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn 49,08%.

- Lao động: Duy trì tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động đạt trên 92%. Giải quyết việc làm mới trong năm cho trên 1.355 lao động; số lao động được đào tạo 715 lao động, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 56%; phấn đấu tỷ lệ lao động trong lĩnh vực nông nghiệp còn dưới 75%. Duy trì 18/18 xã đạt tiêu chí Lao động.

- Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn: Rà soát, củng cố lại các hợp tác xã trên địa bàn theo Luật hợp tác xã 2012. Đẩy mạnh phát triển các hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại. Tiếp tục xây dựng, triển khai thực hiện các mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực của địa phương. Phấn đấu tăng 02 xã Nậm Lức, Cốc Lầu hoàn thành tiêu chí, lũy kế 15/18 xã hoàn thành.

#### (4) Văn hoá, xã hội và môi trường

- Giáo dục: Tiếp tục duy trì vững chắc, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các cấp ở 18/18 xã. Tiếp tục đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất của học sinh. Đổi mới giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh bắt đầu từ cấp học trung học cơ sở, tạo động lực cho học vươn lên trong học tập, giúp học sinh xác định rõ mục tiêu học tập và định hướng nghề nghiệp cho tương lai, nâng cao tỷ lệ huy động số học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học lên THPT, học nghề và tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo. Phấn đấu công nhận thêm 01 trường chuẩn quốc gia; 15/18 xã đạt tiêu chí Giáo dục và đào tạo, tăng 02 Hoàng Thu Phố và Cốc Ly so năm 2021.

- Y tế: Thực hiện đồng bộ các hoạt động y tế, bảo đảm chủ động trong phòng chống dịch bệnh, đủ điều kiện để kiểm soát, khống chế bệnh dịch, đặc biệt là đại dịch Covid-19. Duy trì 18/18 xã đạt chuẩn quốc gia về y tế xã; tỷ lệ người dân tham gia các hình thức bảo hiểm y tế đạt 92%; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng: thể chiều cao trên tuổi còn 24,28% (*giảm 0,8% so năm 2021*), thể cân nặng trên tuổi còn 16,49% (*giảm 0,7% so năm 2021*); duy trì có 14/18 xã đạt tiêu chí Y tế trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới.

- Văn hóa: Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư*” với trọng tâm là xây dựng gia đình văn hóa, đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ. Tiếp tục quan tâm bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống đặc trưng của các dân tộc (*như: Tổ chức các lễ hội truyền thống; sưu*

*tâm, phục dựng nguyên bản 02 lễ hội truyền thống; tổ chức truyền dạy 02 loại hình văn hóa nghệ thuật đặc trưng của các dân tộc<sup>1</sup>; duy trì lớp dạy chữ Nôm Dao;...).* Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 09-NQ/TU ngày 27/8/2021 về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Lào Cai đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển bền vững. Tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo ngăn giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống. Phần đầu trong năm 2022 có 10.395 gia đình văn hóa, 123 thôn văn hóa; tăng 01 xã Hoàng Thu Phố đạt tiêu chí Văn hóa, lũy kế 15/18 xã hoàn thành tiêu chí.

- Môi trường và an toàn thực phẩm: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức của người dân về công tác vệ sinh môi trường; khắc phục tập tục lạc hậu, thói quen sinh hoạt ảnh hưởng xấu đến môi trường, an toàn thực phẩm. Triển khai mạnh mẽ phong trào “*Sáng - xanh - sạch - đẹp*” và các phong trào cải tạo vệ sinh, cảnh quan môi trường khác. Trong năm 2022, phần đầu 83% hộ dân nông thôn có nhà tiêu hợp vệ sinh, 96,5% hộ dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh; tăng 01 xã Nậm Lức đạt tiêu chí Môi trường và an toàn thực phẩm, lũy kế 09/18 xã hoàn thành tiêu chí.

#### *(5) Hệ thống tổ chức chính trị*

- Hệ thống tổ chức chính trị và tiếp cận pháp luật: Tiếp tục củng cố, kiện toàn hệ thống chính trị cơ sở để đáp ứng yêu cầu công việc; nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chỉ đạo, điều hành. Quán triệt, nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức; thực hiện có hiệu quả việc cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Tăng cường hỗ trợ, giúp đỡ người dân tiếp cận và sử dụng pháp luật để thực thi quyền, nghĩa vụ, cũng như bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động thực hiện bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương. Phần đầu năm 2022 có 09/18 xã đạt tiêu chí Hệ thống tổ chức chính trị, tăng 02 xã (*Bản Phố, Nậm Mòn, Bản Liền, Nậm Lức*).

- Quốc phòng và An ninh: Tăng cường nắm chắc tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, giải quyết hiệu quả các vấn đề phức tạp nảy sinh ngay tại cơ sở; đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ ANTKQ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; xây dựng khu dân cư, xã đạt đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”. Củng cố, xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh, rộng khắp và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng. Phần đầu trong năm 2022 có 18/18 xã đạt tiêu chí Quốc phòng và An ninh.

### **2.1.2. Nhiệm vụ với 02 xã Bản Liền và Nậm Lức phần đầu đạt chuẩn 19 tiêu chí xã nông thôn mới**

**(1) Đối với xã Bản Liền:** Đánh giá sơ bộ theo bộ tiêu chí mới đến thời điểm 10/6/2022, xã Bản Liền đạt chuẩn 13/19 tiêu chí xã nông thôn mới, còn 06 tiêu chí chưa đạt (*gồm: Quy hoạch, Giao thông, Thu nhập, Hộ nghèo, Môi trường và an*

<sup>1</sup> Tổ chức truyền dạy loại hình văn hóa nghệ thuật dân gian đặc trưng: Múa khèn dân tộc Mông; Nghệ thuật (The) múa xòe dân tộc Tày.

*toàn thực phẩm, Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật*); nhiệm vụ cụ thể đối với các tiêu chí chưa đạt như sau:

- *Tiêu chí Quy hoạch*: Hiện nay, xã Bản Liên chưa có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021-2025 (*trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn*) và được công bố công khai đúng thời hạn. Để hoàn thành tiêu chí cần rà soát, điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã và công bố công khai theo quy định.

- *Tiêu chí Giao thông*: Xã Bản Liên còn 02 chỉ tiêu chưa đảm bảo yêu cầu tối thiểu của tiêu chí, cụ thể:

+ Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm hiện mới đạt 57,7% (*yêu cầu tiêu chí  $\geq 65\%$* ). Dự kiến thực hiện trong năm 2022 là 6,097km, dự kiến hỗ trợ từ nguồn ủng hộ xi măng của Tổng công ty Xi măng.

+ Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm chưa đảm bảo cứng hóa  $\geq 65\%$ . Kế hoạch năm 2022 triển khai 01 tuyến Đường Đới 2 - Pắc Kẹo từ nguồn vốn Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN.

- *Tiêu chí Thu nhập*: Thu nhập bình quân đầu người xã Bản Liên đến hết năm 2021 mới đạt 28,25 triệu đồng/người. Để đáp ứng yêu cầu của Bộ tiêu chí giai đoạn 2022-2025, trong năm 2022, thu nhập bình quân đầu người của xã Bản Liên tăng tối thiểu 10,75 triệu đồng/người.

- *Tiêu chí Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều*: Đến hết năm 2021, xã Bản Liên còn 342 hộ nghèo/493 hộ dân, chiếm tỷ lệ 69,37%. Hiện nay, tiêu chí Hộ nghèo đa chiều chưa công bố chỉ tiêu cụ thể đạt chuẩn giai đoạn 2022-2025.

- *Tiêu chí Môi trường và an toàn thực phẩm*: Nâng tỷ lệ hộ gia đình được được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt  $\geq 20\%$ , trong đó  $\geq 10\%$  từ hệ thống cấp nước tập trung. Tập trung tuyên truyền, vận động các hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn; xây dựng cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung; thực hiện mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch. Thực hiện thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- *Tiêu chí Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật*: Củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức xã đảm bảo đạt chuẩn theo quy định<sup>2</sup>. Xây dựng đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; đảm bảo bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực gia đình,... Xây dựng kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng NTM cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn.

---

<sup>2</sup> Cán bộ chưa đạt chuẩn về VH, CM, LLCT bắt buộc: 02 người (bà Sái Thị Thắng - Trung cấp Hành chính; ông Vàng Văn Hùng - Trung cấp âm nhạc); chưa chuẩn về bồi dưỡng kiến thức bổ trợ: Ông Thảo Anh Tuấn – Bí thư Đoàn chưa được bồi dưỡng về QPAN; ông Giảng Seo Chua – Chỉ huy trưởng BCH Quân sự, chưa được bồi dưỡng Quản lý về chức danh.

**(2) Đối với xã Nậm Lúc:** Đánh giá sơ bộ theo bộ tiêu chí mới đến thời điểm 10/6/2022, xã Nậm Lúc đạt chuẩn 11/19 tiêu chí xã nông thôn mới, còn 08 tiêu chí chưa đạt (gồm: Quy hoạch, Giao thông, Điện, Thu nhập, Hộ nghèo, Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn, Môi trường và an toàn thực phẩm, Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật); cụ thể nhiệm vụ đối với các tiêu chí chưa đạt như sau:

- *Tiêu chí Quy hoạch:* Rà soát, điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã Nậm Lúc phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021-2025 (trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn) và được công bố công khai đúng thời hạn.

- *Tiêu chí Giao thông:* Thực trạng và nhu cầu đầu tư để hoàn thành tiêu chí trong năm 2022 như sau:

+ Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm mới đạt 91,08% (yêu cầu tiêu chí 100%), còn 16km đầu tư bằng nguồn vốn Cô-Oét chưa triển khai thực hiện.

+ Tỷ lệ đường thôn và đường liên thôn được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt 75,54% (yêu cầu tiêu chí  $\geq 80\%$ ). Kế hoạch trong năm 2022 có 4,3km được đầu tư từ nguồn vốn Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN thì chỉ tiêu sẽ hoàn thành.

+ Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm hiện đạt 60% (yêu cầu tiêu chí  $\geq 65\%$ ). Dự kiến năm 2022 thực hiện 5,12km từ nguồn hỗ trợ xi măng của Tổng công ty xi măng.

+ Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm hiện đạt 56%. Để đạt yêu cầu tối thiểu phải đầu tư 2km trục chính đường thôn Nậm Tông - Đài truyền hình (danh mục chưa trong kế hoạch đầu tư năm 2022).

- *Tiêu chí số 4 về Điện:* Hiện nay, tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn của xã Nậm Lúc hiện đạt 82,6%. Để hoàn thành tiêu chí thì cần đầu tư cấp điện 05 nhóm/122 hộ chưa được sử dụng điện lưới quốc gia<sup>3</sup> và bảo cung cấp điện ổn định, an toàn cho 7 nhóm/51 hộ dân tự đầu tư lưới điện chưa đảm bảo an toàn<sup>4</sup>.

- *Tiêu chí số 10 về Thu nhập:* Tăng thu nhập bình quân đầu người xã Nậm Lúc tối thiểu đạt 39 triệu đồng/người/năm 2022 (đến hết năm 2021, thu nhập bình quân đầu người xã Nậm Lúc hiện đạt 29,15 triệu đồng/người, thấp hơn 9,85 triệu đồng/người so với Bộ tiêu chí giai đoạn 2022-2025).

- *Tiêu chí 11 về Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều:* Đến hết năm 2021, xã Nậm Lúc còn 472 hộ nghèo/711 hộ, chiếm tỷ lệ 66,39%. Hiện nay, tiêu chí hộ nghèo đa chiều chưa công bố chỉ tiêu cụ thể đạt chuẩn giai đoạn 2022-2025.

<sup>3</sup> Nhóm hộ Nậm Lầy (Nậm Kéng); Thôn Thái Giàng (nhóm Trung tâm thôn và nhóm Nậm Phàng 9 hộ); thôn Nậm Kha 2 (sau ủy ban) nhóm Nhà văn hóa; Thôn Nậm Tông (nhóm Bán Cái trên).

<sup>4</sup> Thôn Nậm Tông (nhóm Bán Lê); Thôn Nậm Lúc hạ (nhóm Nậm noong); thôn Nậm Kha 2 (Nhóm bên mường); thôn Nậm Kha 2 (khu cầu Nậm Tôn); Thôn Nậm Nhù (nhóm Nậm Châm thượng); Thôn Nậm Lúc thượng (nhóm khu nhà ông Vàng Văn Nam); Thôn Nậm Lúc thượng (nhóm khu nhà ông Sơn Văn Minh).



- *Tiêu chí số 13 Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn*: Xã Nậm Lúc có sản phẩm chủ lực là cây quế, được liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm đảm bảo bền vững. Vùng nguyên liệu quế của xã được chứng nhận tiêu chuẩn hữu cơ với diện tích 583ha/238 hộ. Hiện xã cần phải có hợp tác xã hoạt động hiệu quả theo Luật Hợp tác xã 2012.

- *Tiêu chí Môi trường và an toàn thực phẩm*: Đảm bảo tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn  $\geq 20\%$ , trong đó  $\geq 10\%$  từ hệ thống cấp nước tập trung<sup>5</sup>; tối thiểu 70% chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn chưa được thu gom, xử lý theo quy định; 100% bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng chưa được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường. Xây dựng cảnh quan, không gian sống sáng - xanh - sạch - đẹp. Tuyên truyền, vận động tối thiểu 70% hộ gia đình có đủ nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt và đảm bảo 3 sạch; 100% các hộ gia đình, cơ sở sản xuất kinh doanh tuân thủ quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm; 30% hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn chưa đạt; 30% chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định.

- *Tiêu chí Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật*: Củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức xã đảm bảo đạt chuẩn toàn diện<sup>6</sup>. Xây dựng kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng NTM cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn.

## **2.2. Thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao**

**2.2.1. Đối với xã Tà Chải đã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao**: Rà soát, chỉ đạo thực hiện, đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu 19 tiêu chí xã nông thôn mới và 19 tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao theo quy định tại Quyết định số 894/QĐ-UBND, ngày 29/4/2022 của UBND tỉnh về ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Lào Cai giai đoạn 2022 - 2025. Từng bước triển khai xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu theo ít nhất một trong các lĩnh vực nổi trội nhất (*về sản xuất, giáo dục, văn hóa, du lịch, cảnh quan môi trường, an ninh trật tự, chuyển đổi số...*) mang giá trị đặc trưng của địa phương, xây dựng mô hình thôn thông minh theo quy định tại Quyết định 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025.

### **2.2.2 Xây dựng xã Bảo Nhai đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao**

Đánh giá sơ bộ theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025, xã Bảo Nhai đạt chuẩn 06/19 tiêu chí; còn 13 tiêu chí nâng cao chưa đạt, gồm: Quy hoạch, Giao thông, Thủy lợi và phòng chống thiên tai, Văn hóa, Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, Thông tin và truyền thông, Thu nhập, Hộ nghèo, Lao động, Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn, Y tế, Môi trường, Chất

<sup>5</sup> Xã Nậm Lúc hiện có 37 hộ/714 hộ dân sử dụng nước sạch từ công trình CNNL, đạt 5,18%.

<sup>6</sup> Còn 03 cán bộ, công chức xã chưa đạt chuẩn về bồi dưỡng kiến thức bổ trợ: ông Phan Văn Đài - Chủ tịch UBMTTQ, ông Nguyễn Văn Tín - Chủ tịch HND và bà Cò Thị Kim - Bí thư Đoàn thanh niên chưa được bồi dưỡng về quản lý nhà nước theo chức danh.

lượng môi trường sống và tiêu chí Quốc phòng và an ninh. Nhiệm vụ cụ thể đối với tiêu chí chưa đạt như sau:

- Tiêu chí số 01 về Quy hoạch: Rà soát, điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021-2025 (*trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn*) và được công bố công khai đúng thời hạn. Ban hành quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch.

- Tiêu chí số 02 về Giao thông: Bổ sung các hạng mục cần thiết (*biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...*) trên các tuyến đường xã, đồng thời đảm bảo các yêu cầu về sáng - xanh - sạch - đẹp. Nâng cấp cứng hóa đảm bảo tỷ lệ cứng hóa tối thiểu, cụ thể: Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm hiện 100% (hiện xã đạt 91,08%); Tỷ lệ đường thôn bản và đường liên thôn được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt 100% (hiện xã đạt 75,54%); Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm hiện đạt 85% (hiện trạng xã 60%); Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm đạt  $\geq 70\%$  (hiện trạng xã là 56%).

- Tiêu chí 03 về Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai: Đảm bảo diện tích cây trồng chủ lực được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước đạt tối thiểu 30%.

- Tiêu chí số 6 về Văn hóa: Đầu tư các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời tại các điểm công cộng. Phấn đấu có  $\geq 80\%$  thôn đạt tiêu chuẩn văn hóa.

- Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: Xây dựng chợ Bảo Nhai đạt tiêu chuẩn mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm hoặc đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm.

- Tiêu chí số 8 về Thông tin và truyền thông: Cung cấp mạng Wifi miễn phí tại tối thiểu 01 điểm công cộng trên địa bàn xã; cung cấp có dịch vụ báo chí truyền thông; triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới.

- Tiêu chí số 10 về Thu nhập: Tăng thu nhập bình quân đầu người xã Bảo Nhai đạt tối thiểu 47 triệu đồng/người/năm 2022 (*tăng 7,22 triệu đồng/người so năm 2022*).

- Tiêu chí 11 về Tỷ lệ nghèo đa chiều: Theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025, xã Bảo Nhai còn 598 hộ nghèo/1.803 hộ dân, chiếm tỷ lệ 33,17%. Hiện nay, Sở Lao động TB&XH chưa công bố chỉ tiêu cụ thể, do vậy chưa có cơ sở đánh giá mức độ đạt chuẩn tiêu chí của xã.

- Tiêu chí 12 về Lao động: Nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)  $\geq 75\%$  (hiện xã đạt 60%); Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) đạt  $\geq 25\%$  (hiện xã đạt 24,5%).

- Tiêu chí 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn: Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã Bảo Nhai chưa được cấp mã vùng; triển khai ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản

phẩm chủ lực của xã; phát triển các mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường).

- Tiêu chí số 14 về Y tế: Tuyên truyền, vận động người dân: tham gia BHYT đạt  $\geq 95\%$  (hiện xã đạt 88,6%), tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) đạt tối thiểu 40%. Thực hiện quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) đối với 90% dân số; có sổ khám chữa bệnh điện tử đạt  $\geq 70\%$  dân số.

- Tiêu chí số 17 về Môi trường: Tuyên truyền, vận động các hộ gia đình thực hiện tốt các yêu cầu vệ sinh môi trường, đặc biệt đảm bảo các chỉ tiêu:  $\geq 50\%$  hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn (hiện xã đạt 35%);  $\geq 80\%$  chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường;  $\geq 80\%$  chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định;  $\geq 75\%$  cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường; tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng đạt  $\geq 5\%$ ; Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định đạt  $\geq 50\%$ .

- Tiêu chí số 18 về Chất lượng môi trường sống: Đảm bảo cung cấp nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung đến  $\geq 35\%$  hộ gia đình; cấp nước sinh hoạt bình quân đầu người/ngày đêm đạt  $\geq 60$  lít; công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững đảm bảo đạt tỷ lệ  $\geq 25\%$ . Tổ chức tập huấn về an toàn thực phẩm cho 100% chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

**2.2.3. Đối với 05 xã còn lại (gồm Na Hối, Cốc Lầu, Nậm Đét, Bản Phố và Nậm Môn):** Tiếp tục triển khai quyết liệt nhiệm vụ duy trì, củng cố 19 tiêu chí xã nông thôn mới, đảm bảo đáp ứng mức độ đạt chuẩn tối thiểu theo quy định tại Quyết định số 894/QĐ-UBND, ngày 29/4/2022 của UBND tỉnh; đồng thời tập trung triển khai xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, nhằm không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần người dân trên địa bàn. Phấn đấu trong năm 2022, tất cả 07/07 xã duy trì đạt chuẩn 19 tiêu chí xã nông thôn mới; phấn đấu tăng tối thiểu 01 tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao/xã.

### **2.3. Thực hiện Bộ tiêu chí thôn kiểu mẫu và thôn nông thôn mới**

Tập trung duy trì các thôn nông thôn mới và thôn kiểu mẫu đã được công nhận đạt chuẩn trước năm 2022, đảm bảo đáp ứng được các tiêu chí quy định tại Quyết định số 1144/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 của UBND tỉnh Lào Cai. Triển khai rà soát, đăng ký các thôn thực hiện trong năm 2022, tiếp tục ưu tiên các nguồn lực đầu tư, hỗ trợ cho các thôn; chú trọng tuyên truyền, vận động Nhân dân các thôn thực hiện tốt 14 tiêu chí thôn nông thôn mới và 12 tiêu chí với 29 chỉ tiêu thôn kiểu mẫu. Trong đó, quan tâm đến các tiêu chí Thu nhập, Hộ nghèo, Phát triển sản xuất, Lao động, Tỷ lệ nghèo đa chiều và Môi trường và an toàn thực phẩm. Phấn đấu đến hết năm 2022, toàn huyện có thêm 06 thôn đạt chuẩn thôn kiểu mẫu và 06 thôn nông thôn mới; cụ thể như sau:

- Thôn nông thôn mới: Công nhận mới 32 thôn, tập trung tại 12 xã Tà Chải, Bảo Nhai, Na Hối, Nậm Đét, Bản Phố, Cốc Lầu, Nậm Mòn, Bản Liền, Nậm Lức, Bản Cái, Cốc Ly, Tả Văn Chư.

- Thôn kiểu mẫu: Công nhận mới 06 thôn, tại các xã Tà Chải, Bảo Nhai, Na Hối, Nậm Đét, Bản Phố, Nậm Mòn.

*(chi tiết kèm theo Phụ lục)*

**2.4. Nguồn vốn thực hiện:** Ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; lồng ghép từ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, các chương trình, dự án khác; vốn ngân sách địa phương (*tỉnh, huyện, xã*); vốn tín dụng; vốn huy động từ người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã và các nguồn vốn hợp pháp khác. Trong đó, đối với các danh mục thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, kế hoạch vốn bố trí năm 2022 là 18.623 triệu đồng, cụ thể:

- Vốn đầu tư: 17.528 triệu đồng, thực hiện nội dung thành phần số 02 về Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền với 13 danh mục, gồm: 07 tuyến đường giao thông nông thôn, chiều dài 16,7 km; 06 trường học (*32 phòng học, 28 phòng bộ môn; 14 phòng bán trú; 04 phòng công vụ; 02 bếp ăn; công trình phụ trợ*).

- Vốn sự nghiệp: 1.095 triệu đồng, trong đó:

+ Thực hiện nội dung 02 (thuộc dự án 3) về xây dựng và phát triển hiệu quả các vùng nguyên liệu tập trung, cơ giới hoá đồng bộ, nâng cao năng lực chế biến và bảo quản nông sản theo các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu chuẩn chất lượng và mã vùng nguyên liệu; ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại, chuyên đổi cơ cấu sản xuất, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong nông: 895 triệu đồng/02 dự án.

+ Thực hiện nội dung 01 (*thuộc nội dung thành phần số 11*) về nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình, đặc biệt xây dựng hệ thống giám sát thông qua bản đồ số và cơ sở dữ liệu; nhân rộng mô hình giám sát an ninh hiện đại và giám sát của cộng đồng: 100 triệu đồng.

+ Thực hiện nội dung 04 (*thuộc nội dung thành phần số 11*) về đẩy mạnh, đa dạng hình thức thông tin, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy của cán bộ, người dân về xây dựng NTM; thực hiện có hiệu quả công tác truyền thông về xây dựng NTM: 100 triệu đồng.

*(chi tiết kèm theo các Phụ lục)*

### **III. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

#### **1. Đổi mới và đẩy mạnh tuyên truyền, vận động về xây dựng NTM**

- Tiếp tục quán triệt và tuyên truyền nâng cao nhận thức cán bộ, đảng viên, các cơ quan, đơn vị và toàn thể Nhân dân về xây dựng nông thôn mới, xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính

trị và toàn xã hội. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhằm tiếp tục triển khai sâu rộng, thiết thực các phong trào thi đua xây dựng NTM với nội dung đa dạng, hình thức phong phú, tạo sự đồng thuận cao và sức lan tỏa lớn, khơi dậy, phát huy tính tự giác, tự nguyện của người dân cùng chung sức xây dựng NTM.

- Phát động sâu rộng phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng NTM” trong các tầng lớp Nhân dân, tạo phong trào khí thế thi đua sôi nổi, khơi dậy sự tham gia tích cực, phát huy vai trò chủ thể của từng người dân. Ngoài ra, chú trọng các phong trào, cuộc vận động khác có sức lan tỏa như: “Dân vận khéo”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch”, “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”, “Sáng, xanh, sạch, đẹp”.

## **2. Huy động, sử dụng nguồn lực**

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp về huy động vốn thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng NTM của huyện, bảo đảm huy động đầy đủ, kịp thời theo quy định. Lồng ghép hiệu quả nguồn vốn của 02 chương trình MTQG còn lại và các chương trình, dự án khác trên địa bàn để hỗ trợ các xã xây dựng NTM. Khai thác, phát huy hiệu quả các cơ chế, chính sách khác của Trung ương, của tỉnh gắn với thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo 11 nội dung thành phần Chương trình MTQG xây dựng NTM, bảo đảm hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế; đặc biệt chú trọng triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển sản xuất, ứng dụng khoa học - công nghệ, chính sách tín dụng, thu hút doanh nghiệp, đào tạo nguồn nhân lực nông thôn, phát triển công nghiệp chế biến nông sản và các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, thu hút nhiều lao động nông thôn.

- Huy động, quản lý và sử dụng hiệu các nguồn lực xây dựng NTM. Đa dạng hoá các nguồn vốn huy động, tranh thủ và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư từ Trung ương, tỉnh; đồng thời lồng ghép các chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu trên địa bàn huyện. Việc bố trí, lồng ghép các nguồn vốn đảm bảo cụ thể, rõ ràng, có xác định theo thứ tự ưu tiên đối với từng công trình, từng tiêu chí, bảo đảm đúng quy định, có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải, lãng phí.

- Đẩy mạnh vận động xã hội hóa thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với sức dân; khơi dậy, phát huy tính tự giác, tự nguyện của người dân, công khai minh bạch để tạo sự tin tưởng cho các tổ chức, cá nhân hỗ trợ giám sát thực hiện.

## **3. Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả**

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong Chương trình MTQG xây dựng NTM, nhất là việc thực thi dân chủ, giám sát cộng đồng, thực hiện đúng nguyên tắc dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra. Có biện pháp phòng ngừa, kịp thời ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực, lãng phí, xử lý nghiêm các vi phạm trong quá trình thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM.

- Thành viên Ban Chỉ đạo huyện xuống cơ sở ít nhất 01 lần/ tháng để kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các xã.

- Các xã, cơ quan phụ trách thực hiện chế độ báo cáo định kỳ Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo các chương trình MTQG huyện.

- Tổ chức định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá, rút kinh nghiệm để có giải pháp chỉ đạo kịp thời cho giai đoạn tiếp theo.

#### **4. Tổ chức quản lý, thực hiện chương trình**

- Kịp thời kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG (*Ban Chỉ đạo*), Ban Quản lý xã và Ban Phát triển thôn; kiện toàn bộ máy tham mưu, giúp việc Ban Chỉ đạo theo đúng Quyết định số 1036/QĐ-UBND, ngày 20/5/2022 của UBND tỉnh. Nâng cao vai trò, trách nhiệm, hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo các xã, các cơ quan phụ trách tiêu chí, từng thành viên Ban Chỉ đạo, các Tổ công tác giúp đỡ xã, đảm bảo có sự chủ động, linh hoạt, sâu sát, hiệu quả. Chú trọng công tác tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác xây dựng NTM từ huyện đến xã, thôn.

- Tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện một cách quyết liệt, sáng tạo, tạo chuyên biến rõ nét theo từng nhóm xã. Đối với các xã đạt chuẩn cần tiếp tục phấn đấu xây dựng nông thôn mới để nâng cao chất lượng các tiêu chí và xây dựng xã nông thôn mới nâng cao và xã nông thôn mới kiểu mẫu. Đối với các xã đang phấn đấu đạt chuẩn, phải đảm bảo chất lượng, thực chất, không chạy theo thành tích. Đối với các xã khó khăn, tập trung nâng cấp cơ sở hạ tầng thiết yếu, ưu tiên tập trung đầu tư ở cấp thôn, đẩy mạnh phát triển sản xuất.

- Đẩy mạnh công tác phối hợp giữa các phòng ban chuyên môn, các xã trong tổ chức triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới.

#### **5. Đẩy mạnh thực hiện các phong trào thi đua**

- Các cơ quan thường trực, UBND các xã đổi mới, đẩy mạnh thực hiện các nội dung thi đua, tạo sức lan tỏa rộng khắp trong các phong trào thi đua yêu nước, gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới. Đưa các phong trào thi đua trở thành động lực thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị và phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương.

- Tích cực phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua. Khen thưởng, động viên kịp thời các tập thể, các nhân và các hộ gia đình có thành tích xuất sắc trong xây dựng NTM.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Văn phòng Điều phối nông thôn mới**

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc các xã, cơ quan phụ trách tiêu chí nông thôn mới trong quá trình triển khai thực hiện.

- Theo dõi, tổng hợp, báo cáo kịp thời tiến độ xây dựng nông thôn mới tại các xã, cơ quan phụ trách; tham mưu Ban Chỉ đạo huyện giải quyết khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

#### **2. Các cơ quan phụ trách tiêu chí**

- Căn cứ nhiệm vụ được phân công phụ trách, tích cực, chủ động tham mưu Ban Chỉ đạo huyện, phối hợp, hướng dẫn cụ thể các xã triển khai thực hiện các nội dung đảm bảo tiến độ, hiệu quả.

- Phối hợp phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu UBND huyện cân đối, bố trí các nguồn lực thực hiện tiêu chí phụ trách; trong đó ưu tiên hỗ trợ các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, các tiêu chí đăng ký hoàn thành trong năm.

- Theo dõi, đôn đốc, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí phụ trách về Ban Chỉ đạo huyện (qua Văn phòng Điều phối nông thôn mới) định kỳ vào thứ 4 hàng tuần và ngày 10 hàng tháng.

### **3. Đề nghị thành viên Ban Chỉ đạo huyện, các Tổ công tác giúp đỡ xã**

- Hướng trọng tâm về cơ sở, gắn bó sâu sát với thực tế triển khai xây dựng nông thôn mới tại các xã để kịp thời hướng dẫn, giúp đỡ các xã giải quyết các tồn tại, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

- Phối hợp các xã trong chỉ đạo, điều hành, kịp thời xử lý (*hoặc tham mưu Trưởng Ban Chỉ đạo huyện*) giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

**4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể:** Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động sâu rộng, nhằm tập hợp sức mạnh đoàn kết của mọi tầng lớp trong xã hội, tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới; thực hiện thắng lợi phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững. Nâng cao chất lượng cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”.

### **5. UBND các xã**

- Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch trên địa bàn xã. Xây dựng kế hoạch chi tiết, xác định rõ giải pháp thực hiện đối với từng tiêu chí và tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ; trong đó trọng tâm vào các tiêu chí đăng ký hoàn thành, các thôn đăng ký đạt chuẩn thôn kiểu mẫu, thôn nông thôn mới trong năm 2022, tạo sự chuyên biến rõ nét trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã.

- Phân công trách nhiệm cụ thể cho các ban ngành đoàn thể và cá nhân gắn với việc kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện.

- Đảm bảo huy động được tối đa nguồn vốn ngoài nguồn ngân sách Nhà nước đã bố trí để thực hiện các chương trình, dự án. Tăng cường vận động, khuyến khích người dân tham gia ủng hộ, đóng góp xây dựng NTM theo hình thức tự nguyện, không huy động quá sức dân và để phát sinh nợ đọng trong xây dựng cơ bản của Chương trình MTQG xây dựng NTM. Khuyến khích các xã có kinh tế phát triển hỗ trợ cho các xã khó khăn đẩy nhanh tiến độ xây dựng NTM.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ tại cơ sở, phát huy cao độ vai trò chủ thể của người dân theo đúng phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra và dân hưởng lợi”.

- Định kỳ hàng tuần, tháng, quý báo cáo tiến độ triển khai thực hiện kế hoạch về BCD huyện (qua Văn phòng Điều phối NTM) để tổng hợp, đồng thời báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

- Chịu trách nhiệm trực tiếp về công tác quản lý các nguồn vốn ngân sách hỗ trợ và các nguồn vốn xã tự huy động để hoàn thành các tiêu chí; đảm bảo sử dụng đúng mục đích và hiệu quả các nguồn vốn xây dựng NTM trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022 trên địa bàn huyện Bắc Hà. Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 17/01/2022 của UBND huyện về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Bắc Hà năm 2022/.

**Nơi nhận:**

- Sở NN&PTNT;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- TT. HU, HĐND, UBND huyện;
- BCD CTMTQG huyện;
- Các cơ quan phụ trách tiêu chí;
- Văn phòng Điều phối NTM huyện;
- UBND các xã;
- Lưu VT, PNN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Đinh Văn Đăng**